TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày 31-7-2019
"*V/v Tranh chấp kiện đòi nợ tiền"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Đức Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Giang và bà Phạm Thị Hoa

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thanh Hường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay nợ tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị V, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố i, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố o, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị V trình bày:

Do có quen biết nên ngày 02/7/2016 (âm lịch) bà Trần Thị H có vay của bà số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) và cam đoan đến khi nào bà cần lấy lại tiền thì báo trước cho bà H biết, để bà H thanh toán. Việc vay tiền này bà H có viết giấy vay tiền cho bà.

Đến ngày 27/9/2016, bà H có trả cho bà số tiền 25.000.000 đồng và bà H còn nợ lại 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bà H có ghi xác nhận vào giấy vay nợ tiền được ghi ngày 02/7/2016 (âm lịch).

Ngày 26/11/2018, bà gửi thông báo về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngày 19/11/2018, yêu cầu bà H trả nợ cho bà trước ngày 08/12/2018 nhưng từ tháng 12 năm 2018 đến nay bà nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H không trả số tiền còn lại nhưng bà H trốn tránh và kiếm cớ khất nợ.

Nay bà yêu cầu bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị H mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án làm việc nhưng bà Hà không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải, cũng như không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì mặc dù Tòa án đã có yêu cầu cung cấp chứng cứ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê:

Về việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định tại các Điều 96, 97, 175, 178, 179, 203, 205, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của các đương sự: Đối với Nguyên đơn bà Hà Thị V chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; Bị đơn bà Trần Thị H không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Căn cứ vào các Điều 280, 429, 466, 469 Bộ luật Dân sự; Bộ luật Dân sự và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị V số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Về án phí: Buộc bà Trần Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho bà Hà Thị V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vào ngày 13/02/2019, nguyên đơn bà Hà Thị V đã nộp đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay nợ tiền" đối với bị đơn bà Trần Thị H kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ liên quan để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ.

Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện bà Vân là đầy đủ và bị đơn bà Trần Thị H hiện trú tại Tổ dân phố o, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê đã tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bị đơn không có yêu cầu phản tố, do đó Tòa án Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn bà Hà Thị V có cung cấp cho Tòa án 01 giấy ghi nợ ngày 02/7/2016 (âm lịch) bà Trần Thị H có vay của bà số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng). Đến ngày 27/9/2016, bà H đã trả cho bà V số tiền 25.000.000 đồng và bà H còn nợ lại 50.000.000 đồng (Năm

mươi triệu đồng) có ghi xác nhận vào giấy vay nợ tiền được ghi ngày 02/7/2016 (âm lịch). Vào ngày 26/11/2018 bà V gửi Thông báo về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngày 19/11/2018, yêu cầu bà H trả nợ cho bà V trước ngày 08/12/2018. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H và bà V có thực hiện giao dịch vay nợ tiền là có thật, giao dịch vay tiền giữa bà H và bà V là vay không kỳ hạn do đó bà V đã làm 01 Thông báo về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngày 19/11/2018 và gửi theo đường bưu điện cho bà H ngày 26/11/2018 theo đó yêu cầu bà H trả nợ cho bà V trước ngày 08/12/2018 cho bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà V. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có yêu cầu bà H cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh đối với số nợ trên nhưng bà H không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án, nên không có cơ sở để xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy bà Hà Thị V khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H trả cho bà V số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và cần được chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 275, khoản 3 Điều 278 và Điều 280, Điều 351 Bộ luật Dân sự buộc bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị V số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng.

Nguyên đơn bà Hà Thị V không yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung Công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Hà Thị V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 275, khoản 3 Điều 278 280, 429, 466, 469 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị V.

Buộc bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị V số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sung Công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho cho bà Hà Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0007745 ngày 11/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2019), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đat hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Đương sư;
- Lưu hồ sơ.

Vương Đức Phượng